

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Phụ nữ - “một nửa của nhân loại” - không chỉ có khả năng đóng góp cho sự tiến bộ của thế giới ngang bằng với nam giới mà còn mang thiên chức thiêng liêng làm vợ, làm mẹ là cội nguồn hạnh phúc của loài người. Với những phẩm giá đó, phụ nữ xứng đáng được tôn vinh bởi mọi lực lượng xã hội. Tuy nhiên, những đặc thù về sinh học và sự tồn tại của định kiến xã hội khiến cho phụ nữ đã và đang phải gánh chịu rất nhiều sự phân biệt đối xử, các hình thức bạo hành, xâm hại tình dục và những cản trở đối với việc thực hiện thiên chức cũng như sự tiến bộ mọi mặt của họ. Bởi vậy, trong các văn kiện pháp lý, trong các hoạt động nghiên cứu cũng như thực tiễn về quyền con người trên thế giới, phụ nữ được xác định là một trong “các nhóm xã hội dễ bị tổn thương” (*vulnerable groups*) - là khái niệm chỉ tới những nhóm người có nguy cơ cao bị tổn thương về quyền con người. Trên cơ sở nhận thức đó, pháp luật quốc tế đã nhấn mạnh yêu cầu bảo vệ quyền phụ nữ ở phương diện quyền con người nói chung cũng như quyền đặc thù giới nói riêng trong các đạo luật cơ bản về nhân quyền cũng như các văn kiện riêng về quyền phụ nữ, quyền của các nhóm người dễ bị tổn thương. Bởi vậy, việc bảo vệ quyền phụ nữ được đặt ra như một nhiệm vụ trọng yếu đối với pháp luật của mọi quốc gia trên thế giới, nhất là pháp luật hình sự - lĩnh vực pháp luật vốn mang tư cách của ngành luật bảo vệ trong hệ thống pháp luật quốc gia. Để bảo vệ quyền phụ nữ, ngoài những quy định nhằm bảo vệ quyền con người nói chung, luật hình sự còn cần phải có những quy định riêng, quy định nhấn mạnh cho phù hợp với đặc điểm giới và tính chất dễ bị tổn thương của đối tượng được bảo vệ.

Đáp ứng các yêu cầu trên, Bộ luật hình sự (BLHS) Việt Nam năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đã có những biện pháp bảo vệ quyền phụ nữ trực tiếp và mạnh mẽ nhất thông qua việc tội phạm hoá và trừng trị nghiêm khắc những hành vi xâm hại các quyền phụ nữ; quy định nguyên tắc bình đẳng, trong đó có bình đẳng về giới trong quan hệ pháp

luật hình sự để loại bỏ mọi yếu tố có thể tạo ra sự phân biệt đối xử, hạn chế đối với phụ nữ; đảm bảo các tiêu chuẩn chung về quyền phụ nữ trong quy định về trách nhiệm hình sự (TNHS) và hệ thống hình phạt... Tuy nhiên, bản thân các quy định này vẫn còn nhiều hạn chế, khiêm khuyết như: bỏ lọt một số hành vi có tính chất tội phạm hoặc một số dạng của tội phạm cụ thể xâm phạm quyền phụ nữ; không mô tả cấu thành tội phạm hoặc mô tả không rõ ràng, không sát với thực tế tội phạm; chưa đáp ứng yêu cầu của các chuẩn mực pháp lý quốc tế hoặc chưa tương thích với quy định của Hiến pháp và các đạo luật khác của Việt Nam... Mặc dù BLHS năm 2015 đã khắc phục một số trong những hạn chế kể trên nhưng nhiều vấn đề trong đó vẫn chưa được BLHS mới giải quyết triệt để, đòi hỏi phải được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện.

Mặc dù pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay đã có một hệ thống quy định nhằm bảo vệ quyền phụ nữ nhưng trên thực tế tình hình tội phạm xâm hại tình dục, bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ, phạm tội với phụ nữ mang thai... vẫn đang diễn biến phức tạp theo chiều hướng gia tăng. Có nhiều dạng hành vi xâm phạm nghiêm trọng quyền phụ nữ diễn ra phổ biến trên thực tế nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự như: phá thai vì lý do giới tính, quấy rối tình dục... Thực trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó những hạn chế tự thân các quy định của BLHS là một nguyên nhân cơ bản. Bởi vậy, đầu tư nghiên cứu để hoàn thiện quy định đồng thời tìm ra các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi của pháp luật hình sự nhằm bảo vệ quyền phụ nữ là một đòi hỏi cấp thiết.

Mặc dù thực tiễn pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự ở Việt Nam đều cho thấy việc nghiên cứu, hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự nước ta hiện nay là hết sức cấp thiết nhưng trong khoa học luật hình sự đề tài này còn ít được quan tâm nghiên cứu. Những năm gần đây đã có một số công trình khoa học liên quan đến đề tài, tuy nhiên, các nghiên cứu hầu hết ở quy mô bài viết trên tạp chí chuyên ngành hoặc chỉ nghiên cứu một khía cạnh của vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ hay đề cập đến đề tài này với tư cách là một nội dung,

khía cạnh trong đề tài tổng quát hơn. Tuy đạt được một số thành tựu ban đầu nhưng các nghiên cứu hiện nay chưa giải quyết được một cách tổng thể những vấn đề lý luận và thực tiễn về đề tài cũng như chưa có tác động sâu sắc đến việc cải cách quy định pháp luật hình sự nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ các quyền con người của phụ nữ. Vì vậy, việc tiếp tục đầu tư nghiên cứu đề tài trong giai đoạn hiện nay là hết sức cấp thiết.

Những đòi hỏi về mặt lý luận, thực tiễn kể trên cho thấy việc tiến hành nghiên cứu đề tài bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự ở Việt Nam hiện nay là hoàn toàn cấp bách và cần thiết. Xuất phát từ lý do đó, tác giả đã lựa chọn đề tài “*Những vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự ở Việt Nam*” để thực hiện luận án tiến sĩ với mục đích nghiên cứu một cách sâu sắc vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ dưới góc độ luật hình sự và tìm ra những hướng hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật hình sự trong lĩnh vực này.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự ở Việt Nam* hướng đến **mục đích** chính là: nghiên cứu các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự ở Việt Nam về khía cạnh lập pháp và thực tiễn áp dụng nhằm kiến nghị giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng của những quy định này.

Phục vụ mục đích nghiên cứu trên, luận án phải giải quyết các **nhiệm vụ**:

- Xây dựng cơ sở lý luận của việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự, trong đó làm sáng tỏ những vấn đề: khái niệm, đặc điểm, tính cần thiết, các cơ chế, những chuẩn mực đối với việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự;

- Phân tích, đánh giá thực trạng và thực tiễn thi hành các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam;

- Nghiên cứu so sánh các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam và pháp luật các quốc gia trên thế giới để tham khảo, học tập kinh nghiệm lập pháp.

- Xác định phương hướng, đề xuất giải pháp hoàn thiện, nâng cao

hiệu quả áp dụng của các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là: những vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự ở Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu: Luận án nghiên cứu về vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam dưới góc độ của luật hình sự. Những đánh giá về thực tiễn thực thi các quy định nhằm bảo vệ quyền phụ nữ trong BLHS Việt Nam giới hạn trong phạm vi thời gian 10 năm từ 2006 đến 2015.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài dựa trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về chính sách hình sự, lý luận luật hình sự và vấn đề giới.

Trong quá trình thực hiện đề tài, các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng bao gồm:

- Phương pháp tổng hợp: tổng hợp các quan điểm, nhận thức lý luận liên quan đến khái niệm, đặc điểm, cơ chế bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự;

- Phương pháp phân tích: phân tích nội dung quy định pháp luật hình sự để làm rõ những khía cạnh thể hiện của việc bảo vệ quyền phụ nữ; phân tích số liệu, vụ việc cụ thể để đánh giá vấn đề trên phương diện thực tiễn.

- Phương pháp so sánh: so sánh lịch sử để làm rõ sự phát triển của các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam, so sánh nội dung quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam với các tiêu chuẩn quốc tế, các quy định tương ứng trong pháp luật của một số quốc gia trên thế giới để đánh giá mức độ tương thích, học hỏi kinh nghiệm hoàn thiện những quy định này.

- Phương pháp thống kê: thống kê số liệu xét xử, tư liệu thực tiễn liên quan đến việc áp dụng các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án sau khi bảo vệ thành công sẽ là công trình khoa học pháp lý đầu tiên của đất nước ở cấp độ luận án tiến sĩ luật học nghiên cứu một cách toàn diện và khái quát đối với đề tài bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự. Luận án giải quyết những vấn đề quan trọng về lý luận và thực tiễn liên quan đến bảo vệ quyền phụ nữ pháp luật hình sự ở Việt Nam với những đóng góp dưới đây:

- Lần đầu tiên hệ thống hóa và đánh giá tổng quan về sự thể hiện, phát triển của các quan điểm về vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ trong khoa học luật hình sự trong và ngoài nước.

- Lần đầu tiên xây dựng cơ sở lý luận của việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự, trong đó làm sáng tỏ những nhận thức lý luận thiết yếu về vấn đề này;

- Lần đầu tiên đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc các khía cạnh thể hiện nội dung bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam trên cơ sở phân tích quy phạm pháp luật thực định, đối chiếu lịch sử, so sánh pháp luật.; Đánh giá sát thực thực tiễn áp dụng các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong BLHS và xác định nguyên nhân hạn chế trong áp dụng các quy định này.

- Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu kể trên, luận án đạt được kết quả quan trọng nhất là: Đề xuất định hướng hoàn thiện, kiến nghị mô hình lập pháp cụ thể cho việc tiếp tục hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong BLHS; đề xuất có hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi các quy định này.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

Về mặt lý luận: Luận án là công trình chuyên khảo đầu tiên trong khoa học luật hình sự Việt Nam nghiên cứu một cách hệ thống và đồng bộ về vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự ở cấp độ luận án tiến sĩ luật học. Trong quá trình thực hiện luận án, tác giả đã công bố các công trình khoa học trên một số sách báo pháp lý nhằm đóng góp trong khoa học luật hình sự Việt Nam những tri thức lý luận, thực tiễn về bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự.

Về mặt thực tiễn: Những phát hiện của luận án trong đánh giá thực trạng và thực tiễn áp dụng các quy định bảo vệ quyền phụ nữ pháp trong luật hình sự Việt Nam; những kiến nghị của luận án về giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định này có thể phục vụ đắc lực cho công tác lập pháp cũng như áp dụng pháp luật ở nước ta trong giai đoạn hiện nay nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền phụ nữ nói riêng, quyền con người nói chung bằng pháp luật hình sự.

Ngoài ra, luận án còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo cho các nhà khoa học - luật gia, cán bộ giảng dạy, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên thuộc chuyên ngành Tư pháp hình sự trong các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học tại Việt Nam.

7. Cơ cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận án được cơ cấu thành 04 chương, cụ thể:

- *Chương 1.* Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- *Chương 2.* Những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự.
- *Chương 3.* Thực trạng các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng.
- *Chương 4.* Hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng.

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Việc tổng hợp, đánh giá tình hình, tham chiếu kết quả của những nghiên cứu trong và ngoài nước chính là một trong các cơ sở quan trọng để kiến tạo nền tảng lý luận, định hướng nghiên cứu và làm căn cứ đề xuất những kiến nghị hữu ích của luận án tiến sĩ về đề tài bảo vệ quyền phụ nữ

bằng pháp luật hình sự ở Việt Nam. Qua nghiên cứu các công trình khoa học điển hình liên quan đến đề tài, luận án đạt được những kết luận như sau

1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

Các nhà khoa học Việt Nam đã quan tâm nghiên cứu vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ ở nhiều khía cạnh, cấp độ khác nhau.

1.1.1. Trong khoa học pháp lý nói chung

Trong khoa học pháp lý ở nước ta đã có những nghiên cứu về đề tài bảo vệ quyền phụ nữ, trong đó đề cập đến pháp luật hình sự với tư cách một trong những công cụ bảo vệ quyền phụ nữ bên cạnh các ngành luật, các công cụ khác. Tuy nhiên, các công trình này chủ yếu nghiên cứu vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ dưới góc độ thực tiễn, có thể là những phân tích đối với pháp luật thực định hoặc đánh giá thực trạng thực thi các quyền phụ nữ, ít đề cập đến khía cạnh lý luận của vấn đề. Các công trình này có thể đã đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật hình sự để bảo vệ quyền phụ nữ nhưng đều không đi đến kiến giải lập pháp cụ thể vì không phải nghiên cứu chuyên sâu dưới góc độ luật hình sự.

1.1.2. Trong khoa học luật hình sự

Riêng trong khoa học luật hình sự ở Việt Nam hiện nay chưa có nghiên cứu quy mô lớn, chuyên biệt về vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ, đặc biệt ở cấp độ luận án tiến sĩ. Ở một số công trình nghiên cứu lớn, việc bảo vệ quyền phụ nữ được đề cập đến với tư cách một khía cạnh của đề tài tổng quát hơn hoặc có công trình chỉ nghiên cứu riêng về một trong các nội dung, khía cạnh của vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự. Các nghiên cứu này tập trung vào ba hướng nghiên cứu chính: Bảo vệ quyền phụ nữ trên phương diện lý luận và thực tiễn pháp luật hình sự; Bảo vệ quyền phụ nữ trên phương diện thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự; Bảo vệ quyền phụ nữ qua đấu tranh phòng chống các tội phạm xâm hại quyền phụ nữ. Tuy nhiên trong các công trình tiếp cận dưới cả khía cạnh lý luận và thực tiễn thì vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự chỉ là một phần của đối tượng nghiên cứu. Một số công trình có hướng nghiên cứu riêng về đề tài thì chỉ ở quy mô bài viết đăng tạp chí và chủ yếu đánh giá thành tựu, hạn chế của pháp luật thực định.

1.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước

Không giống như ở Việt Nam, các nghiên cứu về đề tài bảo vệ quyền phụ nữ bằng luật hình sự trên thế giới khá sôi động và phong phú. Trong đó có ba nhóm nghiên cứu chính: 1) Những nghiên cứu chung về vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự; 2) Những nghiên cứu về bảo vệ quyền phụ nữ trước sự xâm hại của tội phạm; 3) Những nghiên cứu về bảo vệ quyền phụ nữ của người phụ nữ phạm tội. Những nghiên cứu tiêu biểu ở các nhóm trên thường lấy lập trường nữ quyền làm căn cứ để đánh giá nội dung quy định pháp luật hình sự cũng như hệ thống thực thi những quy định ấy hoặc lấy quy định pháp luật hình sự làm cơ sở đánh giá thực tiễn tội phạm xâm hại quyền phụ nữ, kiến nghị hoàn thiện những quy định pháp luật đó để trở thành giải pháp phòng, chống những tội phạm này. Hầu hết các nghiên cứu không chú trọng việc hình thành một cơ sở lý luận về việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự hoặc chỉ đưa ra các giải pháp đơn lẻ mà không chạm đến một hệ thống đồng bộ các giải pháp hoàn thiện và đảm bảo thực thi các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự.

1.3. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự cho thấy các nghiên cứu đều thống nhất về các vấn đề sau:

1) Thừa nhận nhiệm vụ bảo vệ quyền phụ nữ là một nội dung quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ quyền con người bằng pháp luật hình sự;

2) Xác định trọng tâm của vấn đề bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự là hướng tới bảo vệ quyền con người đặc thù của phụ nữ cùng với các quyền con người dễ bị tổn thương do chủ thể của quyền là phụ nữ như: quyền bình đẳng giới, quyền tự do và an toàn về tình dục, quyền tự do và an ninh cá nhân, quyền tự do hôn nhân;

3) Khẳng định việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự gắn liền với những đặc thù giới của phụ nữ và có những khó khăn, thách thức xuất phát từ quan điểm xã hội về nữ giới.

Từ kết quả khảo sát tình hình nghiên cứu trên, tác giả nhận thấy

những vấn đề cần tập trung nghiên cứu và nghiên cứu sâu sắc hơn để có một cái nhìn toàn diện về đề tài bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự ở Việt Nam bao gồm:

1) Nghiên cứu xây dựng cơ sở lý luận của việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự, trong đó làm rõ những nhận thức cơ bản như: khái niệm, đặc điểm, cơ chế, sự cần thiết của việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự;

2) Tiếp tục đánh giá một cách cụ thể, sâu sắc hiện trạng các quy định nhằm bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam;

3) Khảo sát, đánh giá thực tiễn áp dụng và chỉ ra nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong áp dụng các quy định pháp luật hình sự nhằm bảo vệ quyền phụ nữ ở Việt Nam;

4) Đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện và đảm bảo thực thi các quy định nhằm bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ QUYỀN PHỤ NỮ BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

Những nghiên cứu về mặt lý luận đối với đề tài bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự ở Chương 2 của luận án đã làm sáng tỏ những nhận thức cơ bản về vấn đề như: khái niệm, đặc điểm, sự cần thiết, ý nghĩa, các cơ chế, chuẩn mực đối với việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự.

2.1. Khái niệm, đặc điểm của việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự

2.1.1. Khái niệm bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự

Nhận thức về khái niệm quyền phụ nữ dưới góc độ bảo vệ nhân quyền cùng với những nhận thức chung về pháp luật hình sự đã cho phép xác định khái niệm bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự như sau: *Bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự là việc chống lại sự xâm hại đối với các quyền con người đặc thù của riêng nữ giới và các quyền con*

người dễ bị tổn thương do chủ thể là nữ giới từ phía những hành vi có tính chất tội phạm cũng như từ phía hoạt động xây dựng pháp luật hình sự.

2.1.2. Đặc điểm của việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự

Bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự khác biệt với bảo vệ quyền phụ nữ bằng những lĩnh vực pháp luật khác ở những đặc điểm là: 1) *Về giới hạn bảo vệ*: pháp luật hình sự chỉ bảo vệ quyền phụ nữ trước những khả năng bị xâm phạm một cách nghiêm trọng (bởi các hành vi có tính chất tội phạm) chứ không bảo vệ các quyền này trong mọi trường hợp. 2) *Về phương tiện, biện pháp bảo vệ*: pháp luật hình sự bảo vệ quyền phụ nữ bằng phương pháp chủ yếu là tội phạm hóa, đe dọa trừng phạt nghiêm khắc đối với các hành vi xâm hại quyền phụ nữ.

Bảo vệ quyền phụ nữ khác với bảo vệ quyền của các nhóm xã hội khác, quyền con người nói chung trong pháp luật hình sự ở các đặc điểm là: 1) *Về đối tượng bảo vệ*, việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự hướng tới bảo vệ tất cả các cá nhân thuộc nữ giới, không phân biệt về bất cứ yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội nào. 2) *Về phạm vi bảo vệ*, việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự tập trung vào bảo vệ quyền con người đặc thù của phụ nữ và các quyền con người dễ bị tổn thương do chủ thể của quyền là phụ nữ chứ không bảo vệ tất cả mọi quyền con người ở phụ nữ. 3) Và việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự được thực hiện bởi những quy định chuyên biệt hoặc những quy định chung nhưng phản ánh, phù hợp với đặc thù giới tính của phụ nữ.

2.2. Sự cần thiết và các cơ chế bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự

2.2.1. Sự cần thiết phải bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự

Tính cần thiết của việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự thể hiện ở hai khía cạnh. *Một là*: Quyền phụ nữ phải được bảo vệ bằng pháp luật hình sự bởi vì được pháp luật bảo vệ là một thuộc tính của các quyền phụ nữ mà ngành luật có chức năng bảo vệ trong hệ thống pháp luật là luật hình sự và việc bảo vệ chỉ bằng các ngành luật khác là chưa đủ đối với các quyền phụ nữ. *Hai là*: việc bảo vệ quyền phụ nữ phải được đặt ra một cách chuyên biệt trên nền của chế độ bảo vệ quyền con người nói

chung trong pháp luật hình sự bởi tính gắn liền với đặc thù giới và dễ bị tổn thương của các quyền phụ nữ.

2.2.2. Các cơ chế bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự

Pháp luật hình sự bảo vệ quyền phụ nữ bằng các cơ chế đặc trưng là:

1) Tội phạm hóa và đe dọa trừng phạt những hành vi xâm hại quyền phụ nữ; 2) Phi tội phạm hóa những tội phạm mà cấu thành của nó hạn chế quyền phụ nữ; 3) Đảm bảo hệ thống hình phạt phù hợp với các tiêu chí về quyền phụ nữ.

2.3. Các chuẩn mực quốc tế đối với việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự

Với tư cách con người, phụ nữ có mọi nhân quyền mà pháp luật quốc tế thừa nhận đối với cá nhân. Tuy nhiên, bên cạnh những ghi nhận, yêu cầu về việc bảo vệ các quyền con người nói chung, pháp luật quốc tế còn đặt ra những đòi hỏi riêng biệt để nhấn mạnh việc bảo vệ một số quyền con người có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và dễ bị tổn thương ở phụ nữ.

2.3.1. Đối với việc bảo vệ quyền con người đặc thù giới của phụ nữ

Quyền con người đặc thù của phụ nữ là quyền thực hiện thiên chức làm mẹ và được bảo hộ thiên chức này. Pháp luật quốc tế đòi hỏi pháp luật quốc gia phải có chế độ bảo hộ đặc biệt đối với quyền con người đặc thù của phụ nữ và yêu cầu loại bỏ trong pháp luật hình sự quy định cho phép thi hành hình phạt tử hình đối với phụ nữ trong trường cần phải bảo hộ thiên chức làm mẹ của họ.

2.3.2. Đối với việc bảo vệ các quyền con người dễ tổn thương do chủ thể của quyền là phụ nữ

Để bảo vệ quyền bình đẳng giới, nhân phẩm, quyền tự do và an toàn về tình dục, quyền tự do và an ninh cá nhân, quyền tự do hôn nhân của phụ nữ, pháp luật quốc tế đòi hỏi các quốc gia phải: hình sự hóa và trừng phạt nghiêm khắc các hành vi: phân biệt đối xử với phụ nữ, buôn bán, bóc lột mại dâm, bóc lột tình dục phụ nữ, bạo lực chống lại phụ nữ và cản trở hôn nhân tự nguyện của phụ nữ. Đồng thời cũng phải hủy bỏ tất cả những quy định trong pháp luật hình sự quốc gia mà tạo nên sự phân biệt đối xử với phụ nữ.

2.4. Sự hình thành, phát triển của các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam

2.4.1. Giai đoạn trước năm 1945

Những quy định bảo vệ quyền phụ nữ của pháp luật hình sự Việt Nam trước năm 1945 tập trung trên hai thành tựu lập pháp quan trọng nhất của các nhà nước phong kiến Việt Nam là: Quốc triều hình luật của nhà Lê và Hoàng Việt luật lệ của nhà Nguyễn. Hai bộ luật này có nhiều quy định bảo vệ thiên chức làm mẹ, quyền tự do, an toàn tình dục của phụ nữ, quyền tự do hôn nhân. Tuy nhiên, trong chính bản thân các quy định ấy và những quy định khác của hai bộ luật này còn chứa đựng nhiều yếu tố thể hiện sự phân biệt đối xử rõ ràng đối với phụ nữ. Đó là hạn chế không tránh khỏi của pháp luật thời kỳ phong kiến.

2.4.2. Giai đoạn từ năm 1945 đến trước năm 1985

Trong giai đoạn này các quy định bảo vệ quyền phụ nữ chỉ xuất hiện rải rác trong một số văn bản dưới luật hoặc văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật chứ chưa tạo thành hệ thống thống nhất. Tuy vậy, có những quy định tiến bộ trong việc bảo vệ quyền phụ nữ như: tội phạm hóa các hành vi: vi phạm quy định về hành nghề chăm sóc sức khỏe sinh sản, hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu với người dưới 16 tuổi, đánh đập, ngược đãi vợ, tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; quy định tình tiết giết phụ nữ có thai là tình tiết tăng nặng TNHS đối với tội giết người.

2.4.3. Giai đoạn từ năm 1985 đến trước năm 1999

Trong giai đoạn này các quy định bảo vệ quyền phụ nữ của pháp luật hình sự thể hiện tập trung trong BLHS năm 1985. Bộ luật chính thức ghi nhận quyền phụ nữ dưới danh nghĩa quyền công dân là một khách thể được luật hình sự bảo vệ. Trên cơ sở đó, Bộ luật đã có nhiều quy định bảo vệ quyền phụ nữ như: Chính thức ghi nhận “phạm tội với phụ nữ có thai” là tình tiết tăng nặng TNHS chung áp dụng đối với mọi tội phạm. Tội phạm hóa các hành vi: xâm phạm quyền bình đẳng của phụ nữ, hiếp dâm, cưỡng dâm và giao cấu với người dưới 16 tuổi, mua bán phụ nữ; ngược đãi, hành hạ thành viên trong gia đình, cưỡng ép kết hôn hoặc cản trở hôn nhân tiến bộ, tự nguyện; tổ chức tảo hôn; tảo hôn.

Chương 3

THỰC TRẠNG CÁC QUY ĐỊNH BẢO VỆ QUYỀN PHỤ NỮ TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

3.1. Thực trạng các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam

3.1.1. Nội dung các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong Bộ luật hình sự năm 1999

BLHS năm 1999 đã có một hệ thống các quy định nhằm bảo vệ quyền phụ nữ từ Phần chung cho đến Phần các tội phạm. BLHS năm 1999 đã xác định nhiệm vụ bảo vệ quyền phụ nữ thông qua nhiệm vụ bảo vệ quyền công dân; tội phạm hóa và trừng phạt nghiêm khắc những hành vi xâm hại quyền thực hiện thiên chức làm mẹ, quyền bình đẳng giới, quyền tự do và an toàn tình dục, quyền tự do và an ninh cá nhân, quyền tự do hôn nhân của phụ nữ; chú trọng khía cạnh nữ tính, đặc điểm giới trong một số quy định về tội phạm hoặc để xem xét giảm nhẹ mức độ nghiêm khắc của TNHS; trì hoãn hoặc loại trừ việc áp dụng, thi hành những hình phạt mà gây ảnh hưởng, cản trở quyền phụ nữ.

3.1.2. Hạn chế của các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong Bộ luật hình sự năm 1999

Trong việc bảo vệ quyền phụ nữ, BLHS năm 1999 vẫn còn nhiều hạn chế mà cụ thể là: quan điểm về các quyền phụ nữ được bảo vệ chưa đảm bảo tính phổ quát của chúng; một số quy định chưa thực sự thể hiện quan điểm vị nữ quyền hoặc chưa phù hợp với nữ tính, thiếu cụ thể và bất cập so với thực tiễn tội phạm, mắc lỗi kỹ thuật; Bộ luật chưa đáp ứng được yêu cầu về chế độ bảo hộ đặc biệt đối với thiên chức làm mẹ trong quan hệ lao động; bỏ lọt tội phạm hoặc một số dạng hành vi của tội phạm mà các văn kiện pháp lý quốc tế và quốc gia ngăn cấm; chưa phản ánh đầy đủ biểu hiện khách quan của hành vi phạm tội.

3.1.3. Những cải cách nhằm bảo vệ quyền phụ nữ của Bộ luật hình sự năm 2015

BLHS năm 2015 mới được ban hành đã có những cải cách quan

trọng trong bảo vệ quyền phụ nữ như: ghi nhận các quyền phụ nữ được bảo vệ với tính phổ quát của nó; quy định về các tội phạm về tình dục đã thể hiện quan điểm vị nữ quyền sâu sắc hơn và phù hợp với thực tiễn tội phạm hơn; sử dụng thuật ngữ thống nhất để mô tả tình trạng đang mang thai của người phụ nữ; tăng cường việc áp dụng và áp dụng hợp lý hơn tình tiết định khung tăng nặng phạm tội với phụ nữ mà biết có thai; đã làm rõ cấu thành và quy định hợp lý các tội: Tội giết con mới đẻ, Tội mua bán người, Tội buộc công chức, viên chức thôi việc hoặc sa thải người lao động trái pháp luật; tội phạm hóa hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại... Tuy nhiên, BLHS năm 2015 cũng chưa giải quyết được toàn bộ những thiếu sót của BLHS năm 1999.

3.2. Thực tiễn áp dụng các quy định bảo vệ quyền phụ nữ

3.2.1. Kết quả áp dụng các quy định bảo vệ quyền phụ nữ

Để bảo vệ các quyền: thực hiện thiên chức làm mẹ, bình đẳng giới, tự do và an ninh cá nhân, tự do và an toàn tình dục, tự do hôn nhân của phụ nữ, trong vòng 10 năm từ 2006 đến 2015, các tòa án trên toàn quốc đã xét xử sơ thẩm đối với 23780 vụ án về các loại tội phạm có nạn nhân là phụ nữ hoặc chủ yếu là phụ nữ. Các quy định về loại trừ hình phạt tử hình, hoãn thi hành hình phạt tù đối với phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ và việc xem xét giảm nhẹ TNHS cho người phạm tội là phụ nữ mang thai cũng được thực thi nghiêm túc.

3.2.2. Tồn tại, hạn chế trong áp dụng các quy định bảo vệ quyền phụ nữ

Mặc dù các quy định bảo vệ quyền phụ nữ của BLHS năm 1999 đã được áp dụng nghiêm túc nhưng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế như: Hiệu quả áp dụng chưa cao, tội phạm xâm phạm quyền phụ nữ vẫn gia tăng, nhiều loại tội xâm phạm quyền phụ nữ còn ở tình trạng ảm đả số. Việc thực thi những quy định bảo hộ đặc biệt đối với quyền thực hiện thiên chức làm mẹ của BLHS dễ bị lợi dụng để trốn tránh TNHS. Nhiều hành vi xâm hại nghiêm trọng quyền phụ nữ và nguy hiểm đến mức đe dọa an ninh xã hội, diễn ra phổ biến trong thực tế nhưng không bị áp dụng TNHS. Quan điểm cứng nhắc trong việc áp dụng quy định về các tội phạm tình dục dẫn đến

việc xử lý tội phạm không thỏa đáng với tính chất, hậu quả của hành vi hoặc bất cập trước sự biến đổi của tội phạm trong tình hình mới. Hình phạt áp dụng trong một số trường hợp phạm tội đối với phụ nữ mà biết là có thai chưa thỏa đáng với tính chất nghiêm trọng của hành vi.

3.2.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Những tồn tại, hạn chế trên, xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. *Về khách quan*: bản thân các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong BLHS năm 1999 còn nhiều thiếu sót; những quan niệm bất bình đẳng giới, định kiến giới còn tồn tại và ảnh hưởng mạnh mẽ trong xã hội; phần lớn các loại tội xâm phạm quyền phụ nữ thường xảy ra ở những môi trường có tính riêng tư nên khó phát giác, xử lý; nhận thức về quyền phụ nữ, ý thức đấu tranh phòng ngừa và chống các tội xâm phạm quyền phụ nữ trong xã hội chưa cao. *Về chủ quan*: các lực lượng thực thi, bảo vệ pháp luật còn hạn chế về nhân lực và chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để phục vụ công tác bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự; khả năng của các cơ quan tư pháp hình sự trong việc đáp ứng nhu cầu trợ giúp của nạn nhân của các tội xâm phạm quyền phụ nữ chưa cao; nhận thức, quan điểm của cơ quan thực thi pháp luật hình sự còn có một số bất cập hoặc chịu sự ảnh hưởng bởi định kiến; một bộ phận nhỏ cán bộ thực thi pháp luật còn thiếu trách nhiệm, tinh thần mẫn cán nghề nghiệp...

Chương 4

HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH BẢO VỆ QUYỀN PHỤ NỮ TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

Dựa trên các kết quả nghiên cứu của các chương trước, Chương 4 của luận án xác định những yêu cầu, nội dung và kiến nghị giải pháp hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự ở Việt Nam, đồng thời đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định này trong thực tiễn.

4.1. Quan điểm chỉ đạo và yêu cầu đối với việc hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay

4.1.1. Các quan điểm chỉ đạo đối với việc hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay

Quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với việc hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự hiện nay được thể hiện ở hai nội dung: 1) Hoàn thiện các quy định này là một nội dung cụ thể nhằm thực hiện chiến lược xây dựng và hoàn thiện pháp luật của Đảng nhằm bảo vệ các quyền con người, quyền, tự do của công dân; 2) việc hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự chính là một nhiệm vụ cơ bản của công tác phụ nữ và phát huy dân chủ trong thời đại hiện nay.

4.1.2. Các yêu cầu cơ bản đối với việc hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay

Để các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự được hoàn thiện đúng hướng và hiệu quả thì việc hoàn thiện phải đáp ứng được những yêu cầu sau: phải thể chế hóa được quan điểm của Đảng và Nhà nước về bảo vệ quyền phụ nữ; phải được hoàn thiện trên lập trường quan điểm vị nữ quyền, phù hợp với đặc thù giới; phải được xây dựng với chất lượng cao về mặt kỹ thuật lập pháp; phải đảm bảo tính thống nhất với Hiến pháp và các đạo luật khác của quốc gia; phải đáp ứng các yêu cầu của pháp luật quốc tế, tương thích với pháp luật của các quốc gia trên thế giới; phải phù hợp với thực tiễn tội phạm và khả thi.

4.2. Kinh nghiệm hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ từ pháp luật hình sự của một số quốc gia trên thế giới

4.2.1. Pháp luật hình sự Liên bang Nga

Pháp luật hình sự Liên bang Nga có những tiến bộ trong việc bảo vệ quyền phụ nữ như: Ghi nhận nhiệm vụ bảo vệ quyền phụ nữ dưới tư cách quyền con người, quyền công dân; tội phạm hóa và trừng trị nghiêm khắc những hành vi phạm tội trực tiếp xâm hại hoặc tác động tiêu cực đến việc thực hiện thiên chức làm mẹ, đồng thời có rất nhiều quy định để đảm bảo vấn đề TNHS và hình phạt trong Bộ luật phù hợp với những tiêu chuẩn

chung về quyền phụ nữ; tội phạm hóa hành vi xâm hại quyền bình đẳng của phụ nữ với mô tả cấu thành phù hợp với thực tiễn tội phạm và chuẩn mực pháp lý quốc tế về quyền này; trừng trị nghiêm khắc các hành vi xâm hại quyền tự do cá nhân, quyền tự do và an toàn về tình dục của phụ nữ

4.2.2. Pháp luật hình sự Nhật Bản

Những tiến bộ cần học hỏi từ pháp luật hình sự Nhật Bản trong việc bảo vệ quyền phụ nữ là: ghi nhận cả các hành vi quan hệ tình dục khác bên cạnh giao cấu là hành vi khách quan của các tội cưỡng dâm, hiếp dâm; tội phạm hóa tất cả các hành vi phá thai gây tổn hại tính mạng, sức khỏe của phụ nữ chứ không chỉ riêng hành vi phá thai trái phép; trừng trị nghiêm khắc hơn đối với những trường hợp bắt cóc, cưỡng đoạt, buôn bán người nhằm mục đích dâm ô, kết hôn.

4.2.3. Pháp luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức

Pháp luật hình sự Đức quy định là tội phạm rất nhiều hành vi gây tổn hại sức khỏe sinh sản, thiên chức làm mẹ của người phụ nữ bao gồm: vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng cho một người mang thai (khoản 2 Điều 170), phá thai không có xác định của bác sĩ, xác định của bác sĩ sai (Điều 218b), vi phạm nghĩa vụ bác sĩ trong việc phá thai (Điều 218c), quảng cáo cho việc phá thai (Điều 219a), đưa vào lưu thông các phương tiện phá thai (Điều 219b). Khi bảo vệ tính mạng của thai nhi, BLHS Đức trừng trị cả người mang thai nhưng vẫn có quy định loại trừ trách nhiệm cho những người phụ nữ phá thai trong trường hợp cần thiết vì sức khỏe, nhân phẩm của họ. Pháp luật nước này cũng thừa nhận hành vi cấu thành tội cưỡng dâm, hiếp dâm ở đây không nhất thiết phải là giao cấu mà có thể là hành vi tình dục tương tự. Các hành vi buôn bán người bị luật hình sự Đức trừng trị rất nghiêm khắc và bao gồm tất cả các dạng hành vi buôn bán người mà các công ước quốc tế liên quan đã yêu cầu tội phạm hóa.

4.3. Nội dung và giải pháp hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong Bộ luật hình sự Việt Nam hiện nay

4.3.1. Những nội dung cần tiếp tục hoàn thiện của Bộ luật hình sự năm 2015

Bên cạnh những bước tiến rõ rệt trong việc bảo vệ quyền phụ nữ,

BLHS năm 2015 vẫn còn duy trì một số khiếm khuyết đã thấy ở Bộ luật năm 1999, cần phải tiếp tục được hoàn thiện như: BLHS năm 2015 vẫn quy định áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “phạm tội với phụ nữ mà biết có thai” một cách không tương xứng, chưa thừa nhận tình tiết làm nạn nhân sảy thai là một tình tiết khiến các tội hiếp dâm, cưỡng dâm có tính chất nghiêm trọng hơn hẳn; vẫn quy định một cách thiếu chặt chẽ về tội phá thai trái phép; vẫn chưa tội phạm hóa hành vi quấy rối tình dục, hành vi phá thai và vứt bỏ trẻ nhỏ vì lý do giới tính; mặc dù đã tội phạm hóa hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại nhưng lại bỏ qua việc cưỡng bức mang thai hộ vì mục đích thương mại.

4.3.2. Định hướng và giải pháp hoàn thiện Bộ luật hình sự năm 2015

Để hoàn thiện quy định của BLHS năm 2015 nhằm bảo vệ hiệu quả các quyền phụ nữ thì cần giải quyết 05 vấn đề với phương hướng sau: Bổ sung các tình tiết phạm tội đối với phụ nữ mà biết là có thai, làm nạn nhân sảy thai là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt đối với tội hiếp dâm, tội cưỡng dâm; Sửa đổi quy định về tội phá thai trái phép thành tội vi phạm các quy định về phá thai an toàn và làm rõ cấu thành tương ứng với tội danh; Tội phạm hóa hành vi quấy rối tình dục hoặc sửa đổi tội dâm ô với người dưới 16 tuổi để có thể áp dụng cả trong trường hợp hành vi quấy rối tình dục diễn ra đối với nạn nhân là người lớn; Tội phạm hóa hành vi cưỡng bức mang thai hộ vì mục đích thương mại hoặc xem xét đây như một trường hợp định khung tăng nặng hình phạt của tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại; Tội phạm hóa các hành vi phá thai và vứt bỏ trẻ nhỏ vì lý do giới tính. Trên cơ sở định hướng hoàn thiện trên, luận án đã đề xuất mô hình lập pháp cụ thể đối với các quy định sẽ sửa đổi, bổ sung của BLHS năm 2015.

4.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự Việt Nam

4.4.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện các cơ chế hỗ trợ nạn nhân của các tội xâm phạm quyền phụ nữ

Cơ chế hỗ trợ nạn nhân của các tội xâm phạm quyền phụ nữ như:

biện pháp cấm tiếp xúc giữa thủ phạm với nạn nhân của bạo lực gia đình các biện pháp bảo vệ an toàn cho nạn nhân của tội buôn bán người và thân nhân của họ hiện nay còn thiếu thực tế và khả thi nên cần phải được hoàn thiện để có khả năng hoạt động hữu hiệu nhằm đảm bảo hiệu quả áp dụng của các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong BLHS.

4.4.2. Nhóm giải pháp về giải thích pháp luật và tuyên truyền, giáo dục

Để đảm bảo thực thi thống nhất, các quy định mang tính khái quát cao của BLHS cần phải được giải thích, hướng dẫn áp dụng trong thực tiễn một cách cụ thể. Bên cạnh đó, để Bộ luật đi vào đời sống, cần tiến hành tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Đồng thời, để nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự, việc giáo dục nhận thức, ý thức bảo vệ quyền phụ nữ trước hết phải hướng đến đối tượng là chính phụ nữ và trẻ em gái.

4.4.3. Nhóm giải pháp về xây dựng, kiện toàn lực lượng

Nhóm này gồm các giải pháp như: Xây dựng bộ phận chuyên trách và đầu tư đào tạo chuyên môn phù hợp cho việc thực thi các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong BLHS; tăng cường tuyển dụng nữ cán bộ làm việc cho các cơ quan tư pháp, chú trọng bố trí cán bộ nữ để đảm bảo tính nhạy cảm về giới khi giải quyết các vụ án liên quan đến phụ nữ; thường xuyên bồi dưỡng kiến thức về giới, kỹ năng đặc thù cho việc giải quyết các vụ án liên quan đến phụ nữ; giáo dục đạo đức, bồi dưỡng bản lĩnh nghề nghiệp cho cán bộ tư pháp. Bên cạnh đó, tăng cường hợp tác quốc tế và tổng kết kinh nghiệm liên quan đến công tác bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự cũng là một biện pháp cần thiết để nâng cao năng lực của các cơ quan tư pháp trong công tác này. Cùng với đó là tăng cường khả năng phòng ngừa, phát giác, đấu tranh xử lý các tội phạm chống lại phụ nữ qua việc phát huy tổng hợp sức mạnh của nhiều lực lượng trong xã hội như gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị, xã hội, nhất là các tổ chức đoàn thể có đông đảo phụ nữ và trẻ em gái là thành viên.

KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu đề tài bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự hiện nay là hết sức cấp thiết bởi ý nghĩa chính trị, xã hội, pháp lý của vấn đề cũng như những nhu cầu về mặt lý luận, thực tiễn, lập pháp. Chính vì vậy, trên thế giới cũng như ở Việt Nam những năm gần đây có rất nhiều nghiên cứu liên quan đến đề tài. Tuy nhiên, qua khảo sát tình hình nghiên cứu đề tài này trong các công trình khoa học tiêu biểu trong và ngoài nước cho thấy: các nghiên cứu hiện có đều chủ yếu là các đánh giá về pháp luật hình sự thực định hoặc thực tiễn áp dụng các quy định ấy, hầu như chưa có nghiên cứu nào đồng thời giải quyết toàn diện các vấn đề lý luận, thực tiễn về đề tài bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự. Là công trình đầu tiên nghiên cứu chuyên sâu, đồng bộ cả phương diện lý luận, thực tiễn liên quan đến đề tài ở cấp độ luận án tiến sĩ, Luận án này cho phép rút ra một số kết luận như sau:

1. Bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự là việc chống lại sự xâm hại đối với các quyền con người đặc thù của riêng nữ giới và các quyền con người dễ bị tổn thương do chủ thể là nữ giới từ phía những hành vi có tính chất tội phạm cũng như từ phía hoạt động xây dựng pháp luật hình sự.

2. Các quyền phụ nữ phải được bảo vệ bằng pháp luật hình sự bởi vì được pháp luật bảo vệ là một thuộc tính của các quyền phụ nữ (quyền con người nói chung) mà ngành luật có chức năng bảo vệ trong hệ thống pháp luật là luật hình sự. Việc bảo vệ quyền phụ nữ phải được đặt ra một cách chuyên biệt trên nền của chế độ bảo vệ quyền con người nói chung trong pháp luật hình sự bởi tính gắn liền với đặc thù giới và dễ bị tổn thương của các quyền phụ nữ.

3. Pháp luật hình sự bảo vệ quyền phụ nữ bằng các cơ chế đặc trưng là: 1) Tội phạm hóa và đe dọa trừng phạt những hành vi xâm hại quyền phụ nữ; 2) Phi tội phạm hóa những tội phạm mà cấu thành của nó hạn chế quyền phụ nữ; 3) Đảm bảo hệ thống hình phạt phù hợp với các tiêu chí về quyền phụ nữ.

4. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền phụ nữ, BLHS Việt Nam năm

1999 đã có một hệ thống các quy định từ Phần chung cho đến Phần các tội phạm nhằm bảo vệ quyền phụ nữ. Bộ luật này đã xác định nhiệm vụ bảo vệ quyền phụ nữ thông qua nhiệm vụ bảo vệ quyền công dân; tội phạm hóa và trừng phạt nghiêm khắc những hành vi xâm hại quyền bình đẳng, quyền thực hiện thiên chức làm mẹ, quyền tự do và an toàn tình dục, quyền tự do và an ninh cá nhân, quyền tự do hôn nhân của phụ nữ; trì hoãn hoặc loại trừ việc áp dụng, thi hành những hình phạt mà gây ảnh hưởng, cản trở quyền phụ nữ; coi đặc điểm tâm sinh lý của phụ nữ mang thai, sinh nở là một yếu tố để xem xét giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với phụ nữ.

5. Tuy nhiên, về phương diện bảo vệ nữ quyền, BLHS năm 1999 vẫn còn những hạn chế, thiếu sót như: quan điểm về các quyền phụ nữ được bảo vệ chưa đảm bảo tính phổ quát của những quyền này; một số quy định chưa thực sự thể hiện quan điểm vị nữ quyền, thiếu cụ thể và bất cập so với thực tiễn tội phạm; nhiều quy định nhằm bảo vệ quyền phụ nữ còn mắc lỗi kỹ thuật khiến cho Bộ luật không nhất quán, khó áp dụng hoặc có kẽ hở; Bộ luật còn bỏ lọt tội phạm hoặc một số dạng của tội phạm cụ thể mà các văn kiện pháp lý quốc tế và quốc gia ngăn cấm; chưa đáp ứng được yêu cầu về chế độ bảo hộ đặc biệt đối với thiên chức làm mẹ trong quan hệ lao động; chưa phản ánh đầy đủ biểu hiện khách quan của một số hành vi phạm tội trong thực tiễn, bỏ lọt tội phạm hoặc chưa theo kịp diễn biến của chúng trong đời sống xã hội.

6. BLHS năm 2015 mới được ban hành đã có những cải cách quan trọng trong bảo vệ quyền phụ nữ như: ghi nhận các quyền phụ nữ được bảo vệ với tính phổ quát của nó; nhiều quy định đã thể hiện quan điểm vị nữ quyền sâu sắc hơn và phù hợp với thực tiễn tội phạm hơn; sử dụng thuật ngữ thống nhất để mô tả tình trạng đang mang thai của người phụ nữ; tăng cường việc áp dụng và áp dụng hợp lý hơn tình tiết định khung tăng nặng phạm tội với phụ nữ mà biết có thai; làm rõ cấu thành và quy định hợp lý các tội: tội giết con mới đẻ, tội mua bán người, tội buộc công chức, viên chức thôi việc hoặc sa thải người lao động trái pháp luật; tội phạm hóa hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại... Tuy nhiên, BLHS năm 2015 cũng chưa giải quyết được toàn bộ, triệt để những thiếu sót của BLHS năm 1999.

7. Nghiên cứu thực tiễn 10 năm gần đây cho thấy: mặc dù đã được thực thi nghiêm túc để trấn áp các loại tội phạm xâm hại quyền phụ nữ, đảm bảo quyền của nữ bị cáo trong quan hệ pháp luật hình sự nhưng việc thực thi các quy định bảo vệ quyền phụ nữ của BLHS năm 1999 vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Hiệu quả áp dụng của các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong BLHS chưa cao, tội phạm xâm phạm quyền phụ nữ vẫn gia tăng, nhiều loại tội xâm phạm quyền phụ nữ còn ở tình trạng ẩn đa số. Việc áp dụng những quy định bảo hộ đặc biệt đối với quyền thực hiện thiên chức làm mẹ của BLHS dễ bị lợi dụng để trốn tránh TNHS. Nhiều hành vi xâm hại nghiêm trọng quyền phụ nữ và nguy hiểm đến mức đe dọa an ninh xã hội, diễn ra phổ biến trong thực tế nhưng không bị áp dụng TNHS. Quan điểm cứng nhắc trong việc áp dụng quy định về các tội phạm tình dục dẫn đến việc xử lý tội phạm không thỏa đáng với tính chất, hậu quả của hành vi hoặc bất cập trước sự biến đổi của tội phạm trong tình hình mới.

8. Những tồn tại, hạn chế trên, xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. *Về khách quan*: bản thân các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong BLHS năm 1999 còn nhiều thiếu sót; những quan niệm bất bình đẳng giới, định kiến giới còn tồn tại và ảnh hưởng mạnh mẽ trong xã hội; phần lớn các loại tội xâm phạm quyền phụ nữ thường xảy ra ở những môi trường có tính riêng tư nên khó phát giác, xử lý; nhận thức về quyền phụ nữ, ý thức đấu tranh phòng ngừa và chống các tội xâm phạm quyền phụ nữ trong xã hội chưa cao. *Về chủ quan*: các lực lượng thực thi, bảo vệ pháp luật còn hạn chế về nhân lực và chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công tác bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự; khả năng của các cơ quan tư pháp hình sự trong việc đáp ứng nhu cầu trợ giúp của nạn nhân của các tội xâm phạm quyền phụ nữ chưa cao; nhận thức, quan điểm của cơ quan thực thi pháp luật hình sự còn có một số bất cập hoặc chịu sự ảnh hưởng bởi định kiến; một bộ phận nhỏ cán bộ thực thi pháp luật còn thiếu trách nhiệm, tinh thần mẫn cán nghề nghiệp... Do đó, để nâng cao hiệu quả thực thi các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong BLHS cần phải khắc phục đồng thời cả những nguyên nhân khách quan và chủ quan trên.

9. Thực trạng trên cho thấy việc hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự đang là một yêu cầu cấp thiết. Nhu cầu hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật hình sự không chỉ xuất phát từ tầm quan trọng đặc biệt của nhiệm vụ bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự và từ thực trạng, thực tiễn áp dụng chính các quy định này hiện nay mà còn bởi đây là một nhiệm vụ cụ thể trong chủ trương về chiến lược xây dựng và hoàn thiện pháp luật của Đảng Cộng sản Việt Nam.

10. Để đảm bảo hiệu quả, việc hoàn thiện các quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong BLHS phải đáp ứng được những yêu cầu sau: phải thể chế hóa được quan điểm của Đảng và Nhà nước về bảo vệ quyền phụ nữ; phải được hoàn thiện trên lập trường quan điểm vị nữ quyền, phù hợp với đặc thù giới; phải được xây dựng với chất lượng cao về mặt kỹ thuật lập pháp; phải đảm bảo tính thống nhất với Hiến pháp và các đạo luật khác của quốc gia; phải đáp ứng các yêu cầu của pháp luật quốc tế, tương thích với pháp luật của các quốc gia trên thế giới; phải phù hợp với thực tiễn tội phạm và có tính khả thi.

11. Nghiên cứu so sánh nội dung quy định bảo vệ quyền phụ nữ trong BLHS năm 1999 và 2015 cho thấy BLHS năm 2015 đã có những sửa đổi quan trọng trong bảo vệ quyền phụ nữ. Tuy nhiên, bên cạnh những bước tiến rõ rệt trong việc bảo vệ quyền phụ nữ, BLHS năm 2015 vẫn còn duy trì một số khiếm khuyết đã thấy ở BLHS năm 1999, cần phải tiếp tục được hoàn thiện. Đó là: BLHS năm 2015 vẫn quy định áp dụng tình tiết tăng nặng định khung phạm tội với phụ nữ mà biết có thai một cách không tương xứng; chưa thừa nhận tính nghiêm trọng của các trường hợp xâm hại về tình dục mà làm nạn nhân sảy thai; vẫn quy định một cách thiếu chặt chẽ về tội phá thai trái phép; vẫn chưa tội phạm hóa hành vi quấy rối tình dục, phá thai và vứt bỏ trẻ nhỏ vì lý do giới tính; mặc dù đã tội phạm hóa hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại nhưng lại bỏ qua tính nghiêm trọng của hành vi cưỡng bức mang thai hộ.

12. Để hoàn thiện quy định của BLHS năm 2015 nhằm bảo vệ hiệu quả các quyền phụ nữ thì cần giải quyết 05 vấn đề với phương hướng như sau: Bổ sung tình tiết phạm tội với phụ nữ mà biết là có thai làm tình tiết

tăng nặng định khung đối với tội hiếp dâm, tội cưỡng dâm; Sửa đổi quy định về tội phá thai trái phép thành tội vi phạm các quy định về phá thai an toàn và làm rõ cấu thành tương ứng với tội danh; Tội phạm hóa hành vi quấy rối tình dục hoặc sửa đổi tội dâm ô với người dưới 16 tuổi để có thể áp dụng cả trong trường hợp hành vi quấy rối tình dục diễn ra đối với nạn nhân là người lớn; Tội phạm hóa hành vi cưỡng bức mang thai hộ vì mục đích thương mại hoặc xem xét đây như một trường hợp định khung tăng nặng hình phạt của tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại; Tội phạm hóa các hành vi phá thai và vứt bỏ trẻ nhỏ vì lý do giới tính. Trên cơ sở định hướng hoàn thiện trên, luận án đã đề xuất mô hình lập pháp cụ thể đối với các quy định được sửa đổi, bổ sung của BLHS năm 2015.

13. Đồng thời với giải pháp hoàn thiện pháp luật, trên cơ sở đánh giá các nguyên nhân hạn chế trong áp dụng các quy định bảo vệ quyền phụ nữ của BLHS, luận án kiến nghị một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định này như: hoàn thiện các cơ chế liên quan đến việc bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình; xây dựng, củng cố lực lượng đảm bảo nhiệm vụ bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự; nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự...